TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 3366/2024/DS-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Bùi Thị Phụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hải - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1769/2023/TLST-DS ngày 03/11/2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3929/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 4776/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT
Trụ sở: số 266-268 đường NKKN, phường VTS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1993.
Địa chỉ: số 370 đường NTT, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Bích A, sinh năm: 1986
Địa chỉ: số nhà 17 đường S, khu phố TC, phường AB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2023 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D:

Ngày 08/4/2022, bà Đặng Thị Bích A nộp hồ sơ đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi xem xét đề nghị của bà A, Ngân hàng căn cứ vào điều kiện, mức thu nhập của bà A đồng ý ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cùng ngày với nội dung ngân hàng cấp thẻ tín dụng Visa Classic cho bà A, hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2.15 %/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm (từ tháng 4/2022 đến tháng 4/2025). Bà A đã nhận thẻ và thực hiện các giao dịch tính đến ngày 10/9/2022 với tổng số tiền 32.787.860 đồng (làm phát sinh phí trễ hạn 1.269.339 đồng, lãi trong hạn 6.402.721 đồng, phí vượt hạn mức 328.947 đồng, phí thường niên 299.000 đồng) và đã thanh toán 8.187.000 đồng. Số tiền bà A thanh toán được ngân hàng trừ vào các khoản phí, tiền lãi suất và tiền gốc nên còn dư nợ gốc 34.773.951 đồng. Ngân hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của bà A và chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc thành nợ quá hạn. Đến nay Ngân hàng yêu cầu bà A phải thanh toán số tiền 57.761.927 đồng, trong đó dư nợ gốc 34.773.951 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/6/2024 là 23.754.944 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Đặng Thị Bích A, đồng thời triệu tập bà A đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà A vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà A phải thanh toán số tiền 60.214.619 đồng, trong đó dư nợ gốc 34.773.951 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/7/2024 là 25.440.668 đồng. Bị đơn bà Đặng Thị Bích A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 60.214.619 đồng (gồm tiền nợ gốc 34.773.951 đồng và tiền lãi 25.440.668 đồng) theo thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố TĐ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/4/2022 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 08/4/2022 bị đơn có đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, nguyên đơn đã phê duyệt đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000 đồng cho bị đơn sử dụng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn số tiền bị đơn giao dịch bằng thẻ tín dụng. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng của bị đơn, bản tóm tắt sao kê ngày 25/7/2024 do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch, bị đơn đã có giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền 32.787.860 đồng trong thời gian từ ngày 10/4/2022 đến ngày 10/9/2022. Sau các lần giao dịch, từ ngày 10/4/2022 đến ngày 10/11/2022 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 8.187.000 đồng. Trong tổng số tiền bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã trừ vào các khoản phí và lãi suất tính đến ngày 10/02/2023 là 42.960.951 đồng, còn lại dư nợ gốc: 34.773.951 đồng.

Từ ngày 10/6/2022 bị đơn thanh toán không đúng hạn nên phát sinh phí trễ hạn và tiền lãi suất trong hạn. Từ ngày 10/3/2023 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của bị đơn sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại mục 1.12, 1.24 của Bảng điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Vì vậy có cơ sở chấp nhận tiền lãi suất quá hạn nguyên đơn yêu cầu từ ngày 10/3/2023 đến ngày 25/7/2023 là 25.440.668 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 40, 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Đặng Thị Bích A;

Bà Đặng Thị Bích A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT số tiền nợ 60.214.619 (sáu mươi triệu hai trăm mười bốn nghìn, sáu trăm mười chín) đồng (gồm nợ gốc 34.773.951 đồng và tiền lãi 25.440.668 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/4/2022 và Bảng Điều điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân đính kèm hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và và Bảng Điều điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Bích A phải chịu 3.010.731 (ba triệu không trăm mười nghìn bảy trăm ba mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG TT được nhận lại 906.620 (chín trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm hai mươi) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

AA/2023/0000508 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh